

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST.

Ngày: 12-02-2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

2. Ông Hoàng Viết Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị M H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Hoàng Văn T; **tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nam; **Sinh năm** 1995; **Tại:** tỉnh Đắk Lắk; **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:** 98/51 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 12/12; **Nghề nghiệp:** Làm thuê; **con ông Hoàng Văn C (đã chết) và con bà Trần Thị T, sinh năm:** 1965; **trú tại:** 98/51 Y, phường E, thành phố B; **bị cáo chưa có vợ, con; tiền án:** Không; **tiền sự:** Không;

**Nhân thân:** Sinh ra và lớn lên tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, được cha, mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù treo, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 335/HSST).

Ngày 21/8/2019, có hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 03/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 04/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Như M; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 138/2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông Trương Như K, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1961; hiện đều trú tại: 138/2 Y, phường E, thành phố B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, được cha, mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 26/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 321/HSST). Ngày 25/04/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

Ngày 21/8/2019 cùng đồng bọn có hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 03/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 04/9/2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Đặng T - Luật sư công ty Luật TNHH MTV Đặng Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho bị cáo Hoàng Như Th và bị cáo Trương Như M - (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức Ch - sinh ngày 04/12/2020 - (có mặt).

Trú tại: Thôn E, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Th - (có mặt).

Trú tại: Thôn E, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Quang V - (vắng mặt).

Trú tại: 215 Võ Văn K, phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Vương Kế N - (vắng mặt).

Trú tại: 14/1 Lê Thị R, phường Ea T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Hồ Thị Kiều D - (vắng mặt).

Trú tại: 118 Hùng V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người liên quan:*

1. Bà Cao H Niê - (vắng mặt).

Trú tại: 96/24 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn D - (vắng mặt).

Trú tại: 215/54/9 Võ Văn K, phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Quang Ng - (vắng mặt).

Trú tại: Thôn E, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Yến N - (vắng mặt).

Trú tại: Thôn 9 xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Võ Văn L - (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tâm Thắng, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2019, sau khi đi nhậu cùng nhau Trương Như M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1- 739.23 chở Hoàng Văn T về nhà ở địa chỉ 98/51 Y, phường E, thành phố B. Khi cả hai đi đến trước nhà số 98/13 đường Y thì gặp chị Cao H Niê, sinh năm 1999, trú tại: 96/24 đường Y, phường E, thành phố B, điều khiển mô tô chở chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999, trú tại: Thôn a, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đang đi cùng chiều, thấy vậy M và Th trêu chọc chị H và chị Nh nói “*Dừng xe lại để kiểm tra giấy tờ*”. Nghe vậy chị Nh nói lại với Th và M “*Thật không*” đồng thời dừng xe lại nói chuyện phân bua với Th và M. Lúc này, chị Nh gọi điện cho anh Nguyễn Văn D (Là chồng của chị H) biết về việc bị Th và M chặn xe kiểm tra giấy tờ. Khoảng 10 phút sau anh D cùng với 05 người bạn là Võ Văn L, Võ Văn L, đều trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Đức Ch, Trương Quang Ng, đều trú tại: Thôn E, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk và anh Trần Quang V, trú tại: Thôn d, xã Hòa Kh, thành phố B, đi trên hai xe mô tô đến chỗ chị Nh và chị H. Tại đây, D và L đi đến hỏi Th và M tại sao lại chặn xe của chị Nh và H thì Th nói chỉ đùa thôi không có ý gì và xin lỗi chị Nh và H về sự việc xảy ra còn M thì không chịu xin lỗi nên bị L dùng tay và dùng mũ bảo hiểm đánh thì M giơ tay lên đỡ thấy vậy anh D, L, L và Ch xông vào dùng tay chân đá túi bụi vào người làm cho M ngã xuống đường nhưng không gây thương tích gì, thì được anh V, N và chị H can ngăn, rồi cả nhóm lên xe mô tô đi về. Do bức tức bị nhóm anh D đánh M nên Th nhặt cục đá kích thước (4 x 6)cm bên đường cầm trên tay nói M điều khiển xe mô tô biển số 47B1- 739.23 chở Th đuổi theo đánh lại nhóm của anh D đi thì M đồng ý điều khiển xe mô tô chở Th cầm đá đuổi theo đến trước nhà số 106 đường Y, phường E, thành phố B, thì đuổi kịp nhóm của anh D. Lúc này, anh Trương Quang Ng điều khiển xe mô tô màu đen (Không rõ biển số) chở anh Ch ngồi ở giữa còn anh L ngồi sau cùng, đi bên trái theo hướng về UBND xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, M tăng ga điều khiển xe vượt sang bên trái cách xe của anh N khoảng 02m tay phải cầm cục đá (04 x 06) cm, ném trúng vào mặt bên trái của anh Ch gây thương tích đồng thời chửi anh Ch “*Chết mẹ mày đi*”, rồi M điều khiển chở Th bỏ chạy. Còn anh Ch được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây N để cấp cứu điều trị đến ngày 30/8/2019 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1031/TgT-TTPY ngày 23 tháng 08 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Nguyễn Đức Ch bị vết thương phần mềm: Vết thương mí trên trái kích thước thước 2cm x 0,2cm; Vết thương gò má trái kích thước 4cm x 0,2cm; Chấn thương hàm- mặt; Vỡ trần hốc mắt bên trái, gãy cung tiếp gò má bên trái, vỡ xoang hàm trái, gãy xương hàm trên trái;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Đức Ch là 32% (Ba mươi hai phần trăm) và giám định bổ sung sau khi hồi phục. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 1192/TgT-TTPY ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Nguyễn Đức Ch: Bị gãy cung tiếp má bên trái; Vỡ xoang hàm trái gãy xương hàm trên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Đức Ch là 32%.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T, đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho anh Ch số tiền là 20.000.000 đồng; bị cáo Trương Như M tự nguyện bồi thường cho anh Ch số tiền là 28.000.000 đồng và được anh Ch làm đơn bãi nại cho bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M và không yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTP.BMT ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Trương Như M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trương Như M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ N quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Trương Như M phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Như M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô xe biển số 47B1- 739.23 cho chị Hồ Thị Kiều D là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tại phiên tòa Luật sư trình bày như sau: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trương Như M về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội và đúng

pháp luật nhưng truy tố theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là quá nặng cho 02 bị cáo. Luật sư đi sâu phân tích về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trương Như M để Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo. Ngoài việc các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Ch, được anh Ch viết đơn bãi nại thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo M bị người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị hại đánh nên tinh thần bị kích động mạnh nên các bị cáo mới có hành vi phạm tội. Đối với 02 bản Kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận 32% là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại 02 bản kết luận giám định này. Từ những phân tích ở trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Trương Như M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, Kết luận giám định pháp y về thương tích là do cơ quan chuyên môn về y khoa ban hành theo quy định của pháp luật, là có căn cứ. Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTP.BMT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Trương Như M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Đức Ch không bào chữa và tham gia tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại anh Nguyễn Đức Ch, đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Mặc dù các bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song xuất

phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trước số nhà 106 đường Y, phường E, thành phố B, bị cáo Trương Như M điều xe mô tô biển số 47B1-739.23 chở bị cáo Hoàng Văn T ngồi sau sử dụng cục đá kích thước (04 x 06) cm, ném trúng vào má bên trái của bị hại anh Nguyễn Đức Ch gây thương tích tỉ lệ 32%. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm ....;*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.*

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

Do vậy đối với bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Trương Như M cần phải xử lý nghiêm khắc buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hoá để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp cầm đá ném trúng người bị hại nên mức hình phạt của bị cáo Hoàng Văn T cao hơn bị cáo Trương Như M.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Trương Như M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả gây ra là bồi thường cho bị hại, bị hại đã được làm đơn bãi nại, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô xe biển số 47B1- 739.23 cho chị Hồ Thị Kiều D là chủ sở hữu nhận sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Trương Như M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04/9/2019.

[2] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Như M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trương Như M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04/9/2019.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô xe biển số 47B1- 739.23 cho chị Hồ Thị Kiều D là chủ sở hữu nhận sử dụng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T, Trương Như M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Đông**